

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 20-6-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lê.

Ông Ma Thanh Khoẻ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Văn B**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15-02-1990 tại huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú: Xóm NC, xã HT, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn C (đã chết) và bà Đặng Thị T, sinh năm 1959; bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-12-2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bàn Văn N**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15-01-1994 tại xã QT, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú: Xóm HQ, xã QT, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Bàn Tuấn T1, sinh năm 1973 và bà Chu Thị Đ, sinh năm 1972; có vợ là Lý Thị H, sinh năm 1995; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2022; bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-12-2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1976, trú tại: Tổ B, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Ông Trương Đình H1, sinh năm 1978, trú tại: Xóm PK, xã TK, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

3. Ông Triệu Văn H3, sinh năm 1967, trú tại: Xóm NC, xã HT, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 10 phút ngày 18-12-2023, tại xóm Thượng Thác, xã TK, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Chu Văn B, sinh năm 1990, trú tại xóm NC, xã HT, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng điều khiển xe mô tô BKS 97B1-189.28 đi từ xã TK ra thị trấn Nguyên Bình tàng trữ ma túy. Vật chứng thu giữ gồm : 01 gói nhỏ bên trong có các cục chất bột màu trắng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn vàng đen BKS 97B1-189.28 và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen. B khai nhận gói chất bột màu trắng trên là Heroine, B lấy với Bàn Văn N, sinh năm 1994, trú tại xóm HQ, xã QT, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng để mang đi bán.

Căn cứ những tài liệu chứng cứ thu thập được, cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bàn Văn N, thu giữ trên người N 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 02 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh nhãn hiệu VIVO, số tiền 1.520.000đ. N khai nhận chất bột màu trắng Công an thu giữ là Heroine.

Theo biên bản mở niêm phong vật chứng cân xác định khối lượng tịnh và lấy mẫu gửi giám định lập ngày 18-12-2023 tại Công an huyện Nguyên Bình, số

chất bột màu trắng thu giữ của Bàn Văn N có khối lượng là **0,0906** gam, của Chu Văn B có khối lượng tịch là **0,2382** gam.

Theo Kết luận giám định số 47/KL-KTHS ngày 29-12-2023 và số 54/KL-KTHS ngày 02-01-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Chu Văn B và Bàn Văn N là ma túy, loại **Heroine**.

Quá trình điều tra, xác định được như sau: Cả 2 là đối tượng Chu Văn B và Bàn Văn N đều sử dụng ma túy. N và B mua ma túy để sử dụng và bán xoay vòng lấy tiền chi tiêu. Phương thức mua bán là liên hệ qua điện thoại và hẹn địa điểm mua bán. Đầu tháng 12-2023, N một mình đi đến xã Bằng Vân, huyện N Sơn, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy. N gặp một người đàn ông giống người nghiện ma túy không rõ tên tuổi địa chỉ, N hỏi mua 500.000đ được một gói ma túy sau đó mang về chia nhỏ một phần để sử dụng một phần bán cho Chu Văn B 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 300.000đ. B đã trả cho N 400.000đ còn nợ N 200.000đ. Địa điểm mua bán gần lán xây dựng thuộc xóm Nà Mạ, xã TK, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. B mua được ma túy mang về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho Nguyễn Văn T2, sinh năm 1976, trú tại Tổ B, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 200.000đ.

Tối ngày 14-12-2023, N một mình tiếp tục đi tìm mua ma túy tại xã Bằng Vân, huyện N Sơn, tỉnh Bắc Kạn thì gặp một người đàn ông tự xưng tên là Luân khoảng hơn 30 tuổi cũng là đối tượng nghiện ma túy không rõ họ tên địa chỉ. N hỏi mua 1.500.000đ được 01 gói Heroine mang về nhà chia được nhiều gói nhỏ bọc bằng nilon và bảo với B nếu bán được ma túy thỉnh thoảng sẽ cho sử dụng. N đưa ma túy cho B đi bán 02 lần cụ thể: Lần thứ nhất: Ngày 15-12-2023, N đưa 04 gói Heroine cho B đi bán với giá 700.000đ. Trong ngày, B bán cho Trương Đình H1, sinh năm 1978, trú tại xóm PK, xã TK, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng 02 gói với giá 400.000đ. Địa điểm trao đổi tại chợ Xã TK, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Bán cho Triệu Văn H3, sinh năm 1967, trú tại xóm NC, xã HT, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng 02 gói với giá 100.000đ, địa điểm mua bán tại xóm NC, xã HT, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. N không biết B bán ma túy cho ai. Còn 01 gói B sử dụng và bù vào số tiền 2000.000đ. Đến ngày 16-12-2023, B nói với N đã bán hết ma túy được 700.000đ, B chi tiêu cá nhân 80.000đ và đưa lại cho N 620.000đ.

Lần thứ hai: Vào khoảng 09h ngày 18-12-2023, khi B đang xây nhà tại xóm Nà Mạ, xã TK, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng thì Nguyễn Văn T2 lại gọi điện cho B hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000đ. B không có sẵn ma túy nên đã lấy với N để đi bán cho T2. Trên đường đi bán ma túy cho T2 thì B bị tổ công tác Công an huyện Nguyên Bình bắt quả tang.

Ngoài ra, N còn trực tiếp bán Heroine cho B ba lần, mỗi lần 01 gói với giá 100.000đ để B sử dụng, N cho nợ và trừ vào tiền công lao động của B. Số Heroine còn lại gồm 02 gói nhỏ N cất trong túi áo khoác đang mặc khi bắt đã bị thu giữ.

Quá trình điều tra Chu Văn B và Bàn Văn N khai phù hợp với nhau, phù hợp với các đối tượng Nguyễn Văn T2, Trương Đình H1, Triệu Văn H3 được mua Heroin với B, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số 18/CT-VKS NB ngày 09-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân, hậu quả, nhân thân, mức độ phạm tội của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Chu Văn B và Bàn Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về hình phạt chính:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn B từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Bàn Văn N từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ ma túy thu giữ được của Chu Văn B và Bàn Văn N, tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô và 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo.

Trả lại cho Bàn Văn N số tiền 1.520.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội. Truy thu đối với Chu Văn B số tiền 480.000đ, Bàn Văn N số tiền 1.020.000đ do bán ma túy mà có.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Chu Văn B và Bàn Văn N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi của các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người làm chứng Nguyễn Thanh T2 khai được mua ma túy với Chu Văn B 03 lần, hai lần đầu mỗi lần mua 01 gói với giá 200.000đ, lần thứ ba gọi điện cho B để mua ma túy với giá 1.00.000đ, B đồng ý bán và mang đến địa điểm đã hẹn cho T2 nhưng chưa đến nơi thì B bị Công an bắt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người làm chứng,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản cân ma túy, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận, do nghiện ma túy nên Bàn Văn N và Chu Văn B mua

ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Bàn Văn N đã trực tiếp bán ma túy cho Chu Văn B 05 lần thu lợi bất chính 400.000đ và đưa cho B đi bán 02 lần thu lợi bất chính 620.000đ. Chu Văn B đã trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nghiện 02 lần thu lợi bất chính 400.000đ và bán giúp Bàn Văn N 03 lần được hưởng lợi 80.000đ. Theo biên bản mở niêm phong vật chứng cân xác định khối lượng tịnh và lấy mẫu gửi giám định lập ngày 18-12-2023 tại Công an huyện Nguyên Bình, số chất bột màu trắng thu giữ của Chu Văn B có khối lượng là **0,2382** gam, của Bàn Văn N là **0,0906** gam. Tại Kết luận giám định số 47/KL-KTHS ngày 29-12-2023 và số 54/KL-KTHS ngày 02-01-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Chu Văn B và Bàn Văn N là ma túy, loại **Heroine**. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên

...”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố các bị cáo Chu Văn B và Bàn Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất đơn giản, trong đó Bàn Văn N là người cung cấp, bán ma túy cho Chu Văn B mang đi bán lại cho các con nghiện khác. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện cho tệ nạn và các tội phạm về ma túy tồn tại. Mặt khác hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng Nhân dân, cản trở cho cuộc đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta, thúc đẩy việc hình thành những hành vi phạm tội khác từ việc sử dụng ma túy trong xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm

guar cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, sử dụng ma túy.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Sau khi xem xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có khả năng tự tu dưỡng, cải tạo nên cần cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có điều kiện giáo dục, cải tạo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo sử dụng ma túy, không có việc làm, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

+ Đối với số ma túy thu giữ của Chu Văn B và Bàn Văn N là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu VIVO màu xanh, màn hình cảm ứng, có IMEI1: 860420059678358 thu giữ của Bàn Văn N và 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, có số IMEI1: 866167061525978 thu giữ của Chu Văn B, các

bị cáo dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung vào N sách Nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu YAMAHA loại xe EXCITER, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát BKS 97B1-189.28 thu giữ của Chu Văn B bị cáo sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung vào N sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 1.520.000đ thu giữ của Bàn Văn N không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Những vật chứng trên đã chuyển đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 20 ngày 13-5-2024.

Truy thu tiền các bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy mà có: Chu Văn B số tiền 480.000đ (bán cho Nguyễn Thanh T2 02 gói mỗi gói 200.000 và hưởng lợi 80.000đ khi mang ma túy đi bán cho N); Bàn Văn N số tiền 1.020.000đ (trong đó 400.00đ bán cho B và 620.000đ B đưa cho N sau khi bán ma túy giúp N).

[7] Các vấn đề khác của vụ án: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bàn Văn N ở Bắc Kạn không xác minh được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Những đối tượng mua ma túy với Chu Văn B để sử dụng cho bản thân gồm Nguyễn Thanh T2, Trương Đình H1, Triệu Văn H3 không bắt được quả tang các đối tượng đó đang tàng trữ ma túy nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Nguyên Bình đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng trên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ Điều 251 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Chu Văn B và Bàn Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Chu Văn B 07 năm tù**; xử phạt bị cáo **Bàn Văn N 07 năm 06 tháng 3 tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 18-12-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng bắt quả tang Chu Văn B, sinh năm 1990, trú tại xóm NC, xã HT, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bắt ngày 18-12-2023”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 hình dấu giáp lai của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ Bàn Văn N, sinh năm 1994, trú tại xóm HQ, xã QT, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bắt ngày 18-12-2023”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 hình dấu giáp lai của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng;

+ 01 phong bì thư mặt trước ghi “Hoàn mẫu giám định vụ Bàn Văn N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bắt ngày 18-12-2023”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần niêm phong và 04 hình dấu giáp lai Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu phát mại sung vào N sách Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu VIVO màu xanh, màn hình cảm ứng, có IMEI1: 860420059678358;

+ 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, có số IMEI1: 866167061525978;

+ 01 chiếc xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu YAMAHA loại xe EXCITER, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát BKS 97B1-189.28, số máy 55P1-091954, số khung RLCE55P10CY091992, cánh yếm và ốp sườn bên trái nứt. có 01 gương chiếu hậu bên trái loại gương lùn, không có dây đo km, không có chân nhả bên trái.

- Trả lại cho Bàn Văn N số tiền 1.520.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Những vật chứng trên đã chuyển đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 20 ngày 13-5-2024.

Truy thu đối với Chu Văn B số tiền 480.000đ và Bàn Văn N số tiền 1.020.000đ.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Chu Văn B và Bàn Văn N mỗi người phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung vào N sách Nhà nước.

4. Về quyền kH3g cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kH3g cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- UBND xã QT;
- UBND xã HT;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm pH3 - Chủ tọa phiên tòa

Mã Nguyệt Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PH3 - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Thanh Khỏe

Hoàng Thị Lê

Mã Nguyệt Thu